

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 20/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị L và Ông Trương văn B .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 08/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021 đối với bị cáo:

Lâu Thị M , sinh năm 1953 tại xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Pù Ngừa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Bố: Lâu A D , mẹ Vừ Thị D (Đều đã chết). Chồng: Thao Văn T . Có 08 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1999. Hiện các con của bị cáo đang sinh sống quanh các xã Pù Nhi, Nhi Sơn, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 30/12/2020, chuyển tạm giam ngày 08/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Ngày 06/4/2021 trích xuất về Nhà Tạm giam Công an huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 29/12/2020, bị cáo một mình đi bộ đến khu giáp ranh biên giới giữa bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi của Việt Nam với bản Piềng Khay - Lào để tìm mua ma túy, tại đây bị cáo đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông - Lào nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ. Người phụ nữ này có hỏi bị cáo là có mua ma túy không, bị cáo đã đồng ý và lấy trong người ra 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) đưa cho người này thì được người đó đưa cho 01 (*một*) gói ma túy, bị cáo nhận và cất số ma túy vào túi đeo trên người mà không kiểm đếm là loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu, Sáng ngày 30/12/2020 bị cáo lấy gói ma túy mua được mang chia cắt nhỏ thành 15 (*mười lăm*) cục nhỏ rồi cất chung vào một lọ nhựa màu trắng, có nắp để bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo đang ở nhà thì có Hà Văn H , sinh năm 1979, trú tại khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát đến nhà hỏi mua ma túy, H đưa cho bị cáo 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) bị cáo lấy một cục nhỏ đưa cho H rồi nhận 50.000 đồng. Sau đó bị cáo đi vào buồng cất số ma túy còn lại trên đầu giường, còn H đã vào nhà bếp nhà bị cáo sử dụng ma túy, tuy nhiên bị cáo không biết. Khi H vừa sử dụng xong ma túy thì bị Công an huyện Mường Lát vào nhà bắt quả tang, H đã khai số ma túy vừa sử dụng là mua của bị cáo, với số tiền 50.000 đồng. Bị cáo thấy vậy lo sợ nên đã chủ động lấy số ma túy còn lại cất trong lọ nhựa giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, Cơ quan CSĐT huyện cũng đã thu giữ 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) tiền bị cáo vừa bán ma túy cho H .

Tại bản kết luận giám định số: 249/PC 09, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

14 (mười bốn) cục bột dạng nén, màu trắng đựng trong một lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn có nắp vặn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,364g (một phẩy ba sáu bốn gam), loại: Heroine.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-ML ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 251 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **28** đến **32** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo mua bán **1,364g** Heroine đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại Bộ luật hình sự Nước CHXHCNVN. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Trong giai đoạn điều tra, truy tố ban đầu bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 50.000 đồng tiền Việt nam thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn bà dân tộc mông là người đã bán ma túy cho bị cáo. Theo bị cáo khai thì người đàn bà này bị cáo mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể tiến hành xác minh được.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: *Tuyên:* Lâu Thị M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: *Áp dụng:* Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: **28 (Hai tám)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**30/12/2020**).

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy đã qua giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lâu Thị M, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trương Văn D, Lưu Bình Nguyên cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền Việt nam.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKS-ML, ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 26/2021/TV-CCTHADS ngày 07/4/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- Bị cáo;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.